| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 -2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Đồng.
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Đào Duy Trâm.
2. Bà: Lê Thị Chung.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Vui –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:*** K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:*

*+ Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Đặng Thị T) và anh Đỗ Quang H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 142 thôn 6, xã Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Tôi và cháu My đã chuyển về ở chung với bố mẹ đẻ của tôi tại địa chỉ thôn 7, xã Hòa Nam, Di Linh, Lâm Đồng. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đỗ Quang H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi (Đặng Thị T) được ly hôn anh Đỗ Quang H.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Diễm My, sinh ngày 13/4/2016 khi ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu My cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

- *Bị đơn anh Đỗ Quang H trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân giữa tôi và chị T như lời chị T trình bày về việc kết hôn là đúng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hành phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Hiện nay mỗi người sống một nơi.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T, chị T yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và chị T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Diễm My, sinh ngày 13/4/2016 hiện đang ở với chị T. Tôi yêu cầu Tòa án giao cháy My cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị T cho bà Đặng Thị T được ly hôn với ông Đỗ Quang H.

+ Về con chung: Giao cháu My cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

+ Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đặng Thị T khởi kiện xin ly hôn và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn với ông Đỗ Quang H. Do đó quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết

vụ án theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Đỗ Quang H tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại gia đình chồng tại số nhà 142 thôn 6, xã Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, không quan tâm lẫn nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Chị Tám và cháu My đã chuyển về ở chung với bố mẹ đẻ của chị T tại địa chỉ thôn 7, xã Hòa Nam, Di Linh, Lâm Đồng. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Nay chị Đặng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đỗ Quang H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đỗ Quang H.

Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị T và anh Đỗ Quang H được ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Diễm My, sinh ngày 13/4/2016 khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa giải quyết giao cháu My cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Đỗ Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đỗ Quang H cũng yêu cầu Tòa án giao cháu Đỗ Diễm My, sinh ngày 13/4/2016 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét hiện nay cháu My đang ở cùng với chị T, chị T có công việc làm, thu nhập ổn định, có trình độ học vấn là đại học cháu My là con gái nên cần giao cháu My cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu My muốn ở với mẹ là chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác định về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Đỗ Quang H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Diễm My, sinh ngày 13/4/2016 cho chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0007134 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Đồng**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
-VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- THADS huyện Di Linh (01 bản)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản;
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).